

Bản án số: 48/2025/HS-PT
Ngày 27-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Thẩm phán:

Ông Phùng Chí Thiện

Ông Trương Quyết Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Trần Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Thị T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1972 tại tỉnh Lào Cai; số CCCD: 010172003296, cấp ngày 11 tháng 8 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an;

Nơi cư trú: Tổ 12 KT, phường LC, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc A và bà Nguyễn Thị D (đều đã chết); có chồng là Lưu Văn V và 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 23/5/2025, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lào Cai tiến hành kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất giá đỗ của gia đình Trần Thị T (đang tiến hành bê các thùng giá đỗ từ trong khu vực sản xuất ra bên ngoài chuyển lên xe ô tô để

chở đi tiêu thụ). Tiến hành kiểm tra phát hiện có 271 thùng chứa giá đỗ có thể tích khoảng 15 lít, các thùng chứa giá đỗ đang trong trạng thái úp mặt thùng xuống giá đỡ (làm bằng các thanh kim loại) mặt trên thùng giá đỗ được bọc bằng tấm lưới màu đen kích thước 35x35cm, có 04 sợi kim loại phi 20mm, chiều dài 80cm. Tại khu vực cuối gian giữa ngôi nhà có 04 thùng chứa nước (03 thùng nhựa màu xanh có thể tích là 700L; 01 thùng nhựa màu xanh chiều cao 1,65m, thể tích 3000L); 01 thùng chứa vôi tôi và 01 thùng chứa nước vôi trong.

Công an đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong số lượng giá đỗ như sau:

Giá đỗ xanh, loại 01 ngày tuổi: 29 thùng x 2kg = 58kg; loại 02 ngày tuổi: 40 thùng x 4,5kg = 180kg; loại 03 ngày tuổi: 36 thùng x 8,5kg = 306kg; loại 04 ngày tuổi: 39 thùng x 10kg = 390kg; loại 05 ngày tuổi: 30 thùng x 15kg = 450kg. Tổng là 174 thùng với trọng lượng là 1.384kg.

Giá đỗ tương loại 01 ngày tuổi: 14 thùng x 3kg = 42kg; loại 02 ngày tuổi: 19 thùng x 5,5kg = 104,5kg; loại 03 ngày tuổi: 20 thùng x 8,5kg = 170kg; loại 04 ngày tuổi: 21 thùng x 10kg = 210kg; loại 05 ngày tuổi: 23 thùng x 13kg = 299kg. Tổng là 97 thùng với trọng lượng là 825,5kg.

Tổng số lượng các loại giá đỗ tạm giữ là 2.209,5kg. Tiến hành lấy mẫu giá đỗ xanh, giá đỗ tương, mẫu nước dùng để sản xuất giá đỗ, niêm phong để gửi mẫu giám định.

Quá trình kiểm tra, Trần Thị T đã tự giác giao nộp 01 chai nhựa nhãn hiệu AVIA 3A, loại chai có thể tích 500ml bên trong có chứa khoảng 50ml chất lỏng trong suốt, Trần Thị T khai nhận đã dùng để pha với nước tưới vào giá đỗ để cho giá đỗ ít rễ, trắng, mập, năng suất, dễ bán; 01 quyển sổ ghi chép A4 (màu xanh), size 210x297mm; 260 trang và 01 quyển sổ ghi chép A4 (màu cam), nhãn hiệu KLONG.

Trần Thị T khai nhận: Cơ sở sản xuất giá đỗ của gia đình Trần Thị T sản xuất và bán ra thị trường 02 loại là giá đỗ xanh và giá đỗ tương. Trong quá trình sản xuất, do thấy giá đỗ bị thối, hỏng, nhiều rễ, mầm mả và màu sắc xấu, không cạnh tranh được trên thị trường nên Trần Thị T đã tìm hiểu và được giới thiệu sử dụng hoá chất pha với nước sử dụng để sản xuất giá đỗ sẽ giúp giá đỗ bớt rễ, màu sắc đẹp. Trần Thị T đã nhờ mua hộ loại dung dịch màu trắng (trong suốt) được đựng trong tuýp nhựa nhỏ khoảng 02ml, có ghi chữ Trung Quốc với giá 2.000VNĐ/01 tuýp (tổng mua 03 bịch, mỗi bịch 20 tuýp) để sử dụng. Quá trình sử dụng, Trần Thị T pha khoảng hơn 01 tí/300 lít nước rồi thực hiện bơm vào các xô giá đỗ đã nảy mầm theo quy trình:

Bước 1 (ngày đầu): Trần Thị T chọn đỗ (đỗ xanh và đỗ tương) còn nguyên vỏ, hạt mẩy, không bị sâu mọt (nếu lô hàng đẹp thì sử dụng luôn, nếu lô hàng xấu - hạt lép, mọt thì phải phân loại bằng cách sàng, xẩy). Toan đóng khối lượng giá đỗ để cho vào mỗi thùng nhựa màu xanh chuyên để sản xuất giá đỗ (loại có miệng rộng và thể tích từ 15 lít đến 20 lít), cụ thể: Đối với đỗ xanh là 1,8kg và

với đồ tương là 2,5 kg rồi để vào thùng nhựa màu xanh, sau đó dùng lưới nhựa đen ép chặt hạt đồ và dùng kẹp kim loại, kẹp chặt lưới đen, ngâm với nước sôi trong ngập chỗ giá và ngâm trong khoảng 04 tiếng sau đó đồ hết nước sôi trong đi, rồi úp thùng xuống. Sau đó, cứ 05 tiếng lại đồ nước sôi trong mới vào ngâm trong khoảng 15 phút rồi lại đồ hết nước đi, úp xuống cho khô nước. Lặp đi, lặp lại quy trình này trong 02 ngày đến khi vỏ hạt đồ nứt và nhú mầm ra.

Bước 2 (ngày thứ 2): Vào cuối ngày thứ 2 khi hạt đồ nứt và nhú mầm ra, Trần Thị T dùng nước pha dung dịch hoá chất rồi tưới ngâm cho các thùng giá đồ đã nứt vỏ và nhú mầm ngâm ngập khoảng 15 phút rồi đồ toàn bộ số nước này đi để cho giá đồ khô ráo. Trong bước thứ 2 đây là lần duy nhất ngâm giá đồ bằng hóa chất. Cứ sau khoảng 05 giờ đồng hồ thì dùng nước giếng khoan (không có hoá chất) tưới ngập giá đồ và ngâm trong 15 phút sau đó lại đồ hết nước đi và úp thùng xuống (mục đích làm cho giá đồ khô ráo, tránh ánh sáng đã có tấm lưới chắn miệng thùng).

Bước 3 (ngày thứ 03, ngày thứ 04 và ngày thứ 05): Lặp đi lặp lại liên tục tại bước 2, cứ 05 tiếng tưới nước giếng 01 lần ngâm trong 15 phút rồi lại đồ hết nước đi, dùng nước giếng để tưới, ngâm và nước này không có hoá chất gì.

Bước 4: Đến ngày thứ 5 thì cây mầm giá đồ đã cao khoảng 05 - 07 cm, bỏ tấm lưới đen ra, đồ giá đồ lên máy sàng để sàng để tách lớp vỏ hạt đồ xuống dưới (mỗi thùng được khoảng 15kg giá đồ thành phẩm), còn mầm cây giá đồ thì gia đình Trần Thị T đóng vào túi nilon loại 05kg, 03kg, 02kg rồi mang đi giao cho các thương lái tại chợ Châu Úy, phường BC, thành phố LC với giá 8000VNĐ/01kg giá đồ xanh, 9000VNĐ/01kg giá đồ tương.

Bản Kết luận giám định số 4166/KL-KTHS ngày 25/4/2025 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Trong các mẫu đồ xanh 02 ngày, 03 ngày, 04 ngày, 05 ngày được ký hiệu M1 gửi giám định đều tìm thấy 6-benzylaminopurine (6-BAP). Chất lỏng trong 04 chai nhựa ký hiệu MN01/2025; MN02/2025; MN03/2025; MN04/2025 và trong chai nhựa nhãn hiệu AVIA 3A, thể tích 500ml, gửi giám định đều tìm thấy 6-benzylaminopurine (6-BAP). 6-benzylaminopurine (6-BAP) trong nông nghiệp được sử dụng làm chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Công văn số 1359/SYT-ATTP ngày 27/5/2025 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai xác định: Chất 6-benzylaminopurine (6-BAP) không có tên trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế về quy định quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm; Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và Thông tư số 08/2024/TT-BYT ngày 24/5/2024 của Bộ Y tế bãi bỏ một phần các quy định pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Công văn số 1450/SNNMT-TT của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai xác định: Hoạt chất 6-Benzylaminopurine (6-BAP) không thuộc “Danh

mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam” và không thuộc “Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam” quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 26/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai xác định:

Giá trị tài sản của tài sản xâm hại tại thời điểm định giá là 306kg giá đỗ xanh 03 ngày tuổi: $306\text{kg} \times 13.300\text{VNĐ} = 4.069.800\text{VNĐ}$; 390kg giá đỗ xanh 04 ngày tuổi: $390\text{kg} \times 13.300\text{VNĐ} = 5.187.700\text{VNĐ}$; 450kg giá đỗ xanh 05 ngày tuổi: $450\text{kg} \times 13.300\text{VNĐ} = 5.985.000\text{VNĐ}$; 170kg giá đỗ tương 03 ngày tuổi: $170\text{kg} \times 14.300\text{VNĐ} = 2.431.000\text{VNĐ}$; 210kg giá đỗ tương 04 ngày tuổi: $210\text{kg} \times 14.300\text{VNĐ} = 3.003.000\text{VNĐ}$; 299kg giá đỗ tương 05 ngày tuổi: $299\text{kg} \times 14.300\text{VNĐ} = 4.275.700\text{VNĐ}$. Tổng trị giá: 24.915.500VNĐ (Hai mươi bốn triệu chín trăm mười năm nghìn năm trăm đồng).

Đối với số giá đỗ xanh và giá đỗ tương loại 01 và 02 ngày tuổi. Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự từ chối yêu cầu định giá tài sản với lý do: Tài sản yêu cầu định giá không có bán trên thị trường nên không khảo sát giá được để tiến hành định giá.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 26/2025/TB-TA ngày 31/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, 5 Điều 317; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Thị T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Thị T số tiền 20.000.000VNĐ (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Trần Thị T 271 thùng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 271 tấm lưới màu đen đã qua sử dụng và 1.084 sợi kim loại, đã qua sử dụng để tiêu hủy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2025 của Công an tỉnh Lào Cai).

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Trần Thị T số tiền 5.000.000VNĐ để đảm bảo thi hành án (Số tiền 5.000.000VNĐ hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc nhà nước khu vực 8, số tài khoản 394909051074 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/6/2025).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2025, bị cáo Trần Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định.

- Về nội dung: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị T (chấp nhận kháng cáo về việc xin hưởng án treo, không chấp nhận kháng cáo về không áp dụng hình phạt tiền); sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và tuyên nghĩa vụ thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

* Bị cáo Trần Thị T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định; giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị T trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Trần Thị T nhận thức được việc sử dụng hoá chất không rõ nguồn gốc, chứa 6-benzylaminopurine (6-BAP) là loại chất cấm, không có tên trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm, không thuộc “Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam” để sản xuất giá đỗ sẽ gây hại cho sức khỏe con người và môi trường, nhưng vì lợi nhuận nên Trần Thị T đã sử dụng hoá chất có chứa chất 6-benzylaminopurine (6-BAP) ngâm, tưới vào giá đỗ sản xuất tại cơ sở số nhà 360 đường Lê Thanh, phường CĐ, tỉnh Lào Cai, ngày 23/5/2025 bị Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ

2.209,5kg giá đỡ với tổng giá trị sản phẩm là 24.915.500VNĐ (hai mươi bốn triệu chín trăm mười năm nghìn năm trăm đồng).

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thị T về tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm” theo điểm a khoản 1 Điều 317 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thị T, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã vi phạm các quy định của nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người tiêu dùng được pháp luật bảo vệ, gây mất an toàn trong sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong công tác thiện nguyện ủng hộ tại các trường học của xã Bát Xát và xã Bắc Hà, tỉnh Lào Cai được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Trần Thị T có thêm tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: Bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo tự nguyện thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức thi hành án.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Đối với kháng cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định khoản 5 Điều 317 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có quy định về phạt tiền là hình phạt bổ sung, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 20.000.000 đồng là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 19

tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Đối với số tiền 5.000.000VNĐ do bị cáo Trần Thị T giao nộp, Hội đồng xét xử cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của bị cáo Trần Thị T được chấp nhận một phần nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 317; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 27/11/2025). Phạt tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước (xác nhận bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng theo biên lai số 0000338 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân phường LC, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Trả cho bị cáo Trần Thị T số tiền 5.000.000VNĐ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (số tiền 5.000.000VNĐ hiện đang được gửi giữ tại kho bạc nhà nước khu vực 8, số tài khoản 394909051074 của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/6/2025).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trần Thị T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 6 - Lào Cai;
- TAND khu vực 6 - Lào Cai (3);
- THA dân sự tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân